

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ K
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22 / 2023 / HS-ST
Ngày: 27 - 02 - 2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lư Thị Châu H3.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Văn Tâm;

- Ông Phạm Phước Cường. ;

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Văn Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lý Chí Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2023; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 02 ngày 08/02/2023 đối với bị cáo:

Trần Văn N, sinh năm 1995; Quê quán: huyện C, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Tổ 15, ấp C, xã H, huyện Cp, tỉnh An Giang; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Bảo Q (đã chết) và bà Trần Thị T, sinh năm 1977; Vợ là Võ Thị Yên H, sinh năm 1993; Con có 02 người, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2021; Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 04/6/2022 tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố K cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng H1, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Tổ 09, khóm Châu Quới 3, phường Cp B, thành phố K, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

2. Bà Đoàn Thị Kim H2, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Số 6x, khóm VM, phường VM, thành phố K, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

3. Bà Tô Thị Hồng H3, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Tổ 16, khóm VM, phường VM, thành phố K, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

4. Bà Lư Thị H4, sinh năm 1966. Nơi cư trú: Tổ 21, khóm V, phường S, thành phố K, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

5. Bà Đàm Thị Thu H5, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Tổ 06, ấp S, xã S, huyện H, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt.

6. Bà Hồ Thị H6, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Tổ 15, khóm VM, phường VM, thành phố K, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

7. Bà Trần Thị H7, sinh năm 1978. Nơi cư trú: ấp V, xã C, thị xã T, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

8. Bà Trần Thị H8, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Nhà trọ Văn Phạm, phường S, thành phố K, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

9. Ông Đặng Nguyễn Hoàng H9, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Số 389, đường TKH, khóm C, phường Cp B, thành phố K, tỉnh An Giang. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trịnh Thị Cẩm NG, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Tổ 13, ấp B, xã B, huyện Cp, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

2. Bà Trần H9 TG, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Tổ 2A, ấp Vĩnh Thuận, thị trấn VTT, huyện Cp, tỉnh An Giang. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

3. Bà Võ Thị Yên H, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Tổ 17, ấp C, xã H, huyện Cp, tỉnh An Giang. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Bà Lê Thị Hòa, sinh năm 1965; Vắng mặt.

2. Ông Phùng H3 Giàu, sinh năm 1990; Vắng mặt.

3. Ông Phan Văn Lợi, sinh năm 1968; Vắng mặt.

4. Ông Tạ Thanh Sang, sinh năm 1989; Vắng mặt.

5. Ông Võ Quang Trí, sinh năm 1997; Vắng mặt.

6. Bà Lư Thị Kim Hoa, sinh năm 1973; Vắng mặt.

7. Ông Trần Văn Tân, sinh năm 1973; Vắng mặt.

8. Ông Đặng Hoàng Sang, sinh năm 1989; Vắng mặt.

9. Bà Nguyễn Thiện Bình, sinh năm 1990; Vắng mặt.

10. Ông Dương H9 Trí, sinh năm 1988; Vắng mặt.

11. Bà Hồ Thanh Thúy, sinh năm 1972; Vắng mặt.

12. Ông Trương Tổ Dân, sinh năm 1966; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn N nghiện game bắn cá, để có tiền chơi game, từ tháng 5/2020 đến tháng 6/2022, N sử dụng xe mô tô, hiệu Honda, loại AirBlade, biển số 67D1-329.37, thực hiện nhiều vụ “*Cướp tài sản*” và “*Cướp giật tài sản*” trên địa bàn thành phố K, như sau:

Các vụ “*Cướp tài sản*”:

Vụ 1: Khoảng 19 giờ ngày 03/10/2020, N điều khiển xe mô tô trên tuyến đường tránh Quốc lộ 91, đến khu vực tổ 07, khóm V 2, phường S, thành phố K, thấy Nguyễn Thị Hồng H1 một mình điều khiển xe mô tô. Quan sát thấy đường vắng người, N điều khiển xe áp sát, ép xe H1 dừng vào lề đường, kêu H1 đưa tài sản; vừa kêu, N vừa đưa tay vào túi quần. Nghĩ N lấy hung khí, H1 hoảng sợ, liền lấy 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S8 Plus, màu xanh và tiền Việt Nam 30.000 đồng đưa N. Lấy được tài sản, N điều khiển xe tẩu thoát, đến cửa hàng điện thoại di động “*Cắm NG*”, tổ 13, ấp B, xã B, huyện Cp, tỉnh An Giang, bán điện thoại cho Trịnh Thị Cẩm NG (chủ cửa hàng), được 700.000 đồng, chơi game thua hết (*trị giá tài sản chiếm đoạt của H1 là 2.330.000 đồng*).

Vụ 2: Khoảng 17 giờ ngày 06/4/2022, N điều khiển xe mô tô trên tuyến đường tránh Quốc lộ 91, đến khu vực tổ 17, ấp Vĩnh Khánh 1, xã Vĩnh Tế, thành phố K, phát hiện Đàm Thị Thu H5 điều khiển xe mô tô, có để 01 túi xách bằng da màu đen (không rõ nhãn hiệu) trên xe. Quan sát thấy vắng người, N điều khiển xe áp sát, dùng chân đạp phần đuôi xe của H5, làm H5 ngã xe vào lề đường, N lấy túi xách, tẩu thoát; kiểm tra túi xách lấy được 1.000.000 đồng, ném bỏ túi xách, đi chơi game thua hết (*trị giá tài sản chiếm đoạt của H5 là 1.000.000 đồng; túi xách bằng da màu đen, do không rõ nhãn hiệu, chủng loại nên không khảo sát, định giá được*).

Các vụ “*Cướp giật tài sản*”:

Vụ 1: Khoảng 05 giờ ngày 10/5/2020, N điều khiển xe mô tô đến Khu đô thị mới khóm VM, phường VM, thành phố K, thấy Đoàn Thị Kim H2 đi bộ, trên cổ đeo 01 dây chuyền vàng 18 kara, kiểu dây chuyền máy tròn tết đôi, trọng lượng 1,5851 chỉ, gắn 01 mặt dây chuyền vàng 18 kara, kiểu mẻ đay, pearl, ball, trọng lượng 0,5257 chỉ, trọng lượng đá 0,2141 gram, N điều khiển xe áp sát, giật lấy dây chuyền của H2, tăng ga bỏ chạy, đến tiệm vàng “*Đạt Thành*”, ấp Mỹ Thuận, xã Mỹ Đức, huyện Cp, tỉnh An Giang, do Võ Quang Trí làm chủ, bán được 5.000.000 đồng, chơi game thua hết (*trị giá tài sản chiếm đoạt của H2 là 6.712.344 đồng*).

Vụ 2: Khoảng 07 giờ ngày 31/12/2021, N điều khiển xe mô tô đến đoạn đường vắng phía sau Trung tâm hành chính phường VM, khóm VM, phường VM, thành phố K, thấy Tô Thị Hồng H3 đeo 01 túi xách, điều khiển xe mô tô

chở Nguyễn H3 Như Ý, N điều khiển xe áp sát, giật lấy túi xách của H3, làm H3 và Ý té ngã xuống đường, N tẩu thoát; kiểm tra túi xách lấy được 11.000.000 đồng, 02 điện thoại di động Oppo A9 và Oppo F3, màu vàng, ném bỏ túi xách. N đến cửa hàng điện thoại di động “*Cắm NG*”, tổ 13, ấp B, xã B, huyện Cp, tỉnh An Giang bán 02 điện thoại cho Trịnh Thị Cắm NG (chủ cửa hàng), được 600.000 đồng, chơi game thua hết (*trị giá tài sản chiếm đoạt của H3 là 13.800.000 đồng*).

Vụ 3: Khoảng 15 giờ ngày 16/3/2022, N điều khiển xe mô tô trên tuyến đường tránh Quốc lộ 91, đến khu vực tổ 04, khóm V 1, phường S, thành phố K, thấy Lư Thị H4 đeo 01 dây chuyền vàng 18kara, kiểu mắc tre, trọng lượng 05 chỉ, điều khiển xe mô tô chở Lư Thị Kim Hoa, N điều khiển xe áp sát, giật lấy dây chuyền của H4, tẩu thoát, mang đến tiệm vàng “*Đạt Thành*” bán cho Võ Quang Trí, được 10.000.000 đồng, chơi game thua hết (*trị giá tài sản chiếm đoạt của H4 là 20.315.000 đồng*).

Vụ 4: Khoảng 10 giờ ngày 23/4/2022, cũng trên tuyến đường tránh Quốc lộ 91, khu vực tổ 17, ấp Vĩnh Khánh 1, xã Vĩnh Tế, thành phố K, phát hiện Hồ Thị H6 điều khiển xe mô tô, trong túi quần trước bên trái của H6 để lộ 01 điện thoại di động, Iphone 11, màu trắng, N điều khiển xe mô tô áp sát, giật lấy điện thoại của H6, tẩu thoát, mang đến cửa hàng “*Cắm NG*” bán cho Trịnh Thị Cắm NG, được 2.500.000 đồng, chơi game thua hết (*trị giá tài sản chiếm đoạt của Hồ Thị H6 là 7.000.000 đồng*).

Vụ 5: Khoảng 06 giờ ngày 03/6/2022, bằng cách thức, thủ đoạn trên, N điều khiển xe mô tô giật lấy 01 dây chuyền vàng 18kara, kiểu mắc xích, trọng lượng 3,5 chỉ, gắn 01 mặt dây chuyền vàng 18kara, trọng lượng 01 chỉ của Trần Thị H7 đang điều khiển xe mô tô trên tuyến đường tránh Quốc lộ 91, khu vực tổ 07, khóm V 2, phường S, thành phố K, mang đến tiệm vàng “*H7 Huy Chương*”, khóm Vĩnh Thuận, thị trấn VTT, huyện Cp, bán cho Trần H9 TG (chủ tiệm vàng), được 12.000.000 đồng, chơi game thua hết (*trị giá tài sản chiếm đoạt của H7 là 17.725.500 đồng*).

Vụ 6, 7: Khoảng 06 giờ ngày 04/6/2022, N điều khiển xe mô tô trên tuyến đường tránh Quốc lộ 91, đến đường 30/4, khóm Châu Long 8, phường Cp B, thành phố K, thấy Trần Thị H8 đeo vòng kiềng kim loại màu trắng, có mặt hình bông mai kim loại màu trắng (không rõ trọng lượng, chất liệu) trên cổ, dừng xe bên lề đường nghe điện thoại, N điều khiển xe áp sát, giật lấy vòng kiềng, mang đến tiệm vàng “*Thanh Thúy*” do Hồ Thanh Thúy làm chủ, tại khóm VM, phường VM, thành phố K bán, phát hiện vòng kiềng giả, N ném bỏ. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, N tiếp tục điều khiển xe mô tô trên tuyến đường tránh Quốc lộ 91, đến khu vực tổ 12, khóm V 1, phường S, thành phố K, thấy Đặng Nguyễn Hoàng H9 điều khiển xe đạp, trên tay cầm điện thoại di động Iphone XR, màu xanh, N điều khiển xe áp sát, giật lấy điện thoại, mang đến cửa hàng “*Cắm NG*” bán cho Trịnh Thị Cắm NG, được 2.500.000 đồng, chơi game thua hết (*tài sản*

chiếm đoạt của Trần Thị H8 không khảo sát, định giá được; trị giá tài sản chiếm đoạt của Đặng Nguyễn Hoàng H9 là 3.000.000 đồng).

Sau khi bị chiếm đoạt tài sản, Nguyễn Thị Hồng H1, Đàm Thị Thu H5, Đoàn Thị Kim H2, Tô Thị Hồng H3, Lư Thị H4, Hồ Thị H6, Trần Thị H7, Trần Thị H8, Đặng Nguyễn Hoàng H9 đến Cơ quan Công an trình báo. Qua xác minh, xác định Trần Văn N, mời làm việc, N thừa nhận thực hiện các hành vi trên. Cơ quan Công an chỉ thu hồi được điện thoại di động của H9 bị chiếm đoạt; các tài sản bị chiếm đoạt còn lại không thu hồi được.

Vật chứng thu giữ: 03 đĩa DVD, lưu dữ liệu đoạn Clip ghi hình ảnh Trần Văn N đến tiệm vàng “H7 Huy Chương” bán dây chuyền vàng của bị hại Trần Thị H7 ngày 03/6/2022 và chiếm đoạt tài sản của bị hại Trần Thị H8, đem đến tiệm vàng “Thanh Thúy” ngày 04/6/2022 (lưu hồ sơ vụ án); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR màu xanh (đã trao trả lại cho bị hại Đặng Nguyễn Hoàng H9); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, màu đen - xám, biển số 67D1 - 329.37; 01 áo khoác dài tay bằng vải màu đen; 01 áo thun tay ngắn màu đen; 01 quần jean dài màu xám; 01 mũ bảo hiểm màu xám (thu giữ của Trần Văn N); tiền Việt Nam 12.000.000 đồng do Trần H9 TG giao nộp (đã bàn giao Cơ quan Thi hành án dân sự).

Các Kết luận định giá tài sản số 163 ngày 03/7/2020, số 265 ngày 31/10/2020, số 12 ngày 17/01/2022, số 174 ngày 25/4/2022, số 192, 219 ngày 09/5/2022, số 507 ngày 01/7/2022, số 508 ngày 03/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố K, ghi nhận:

- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S8 plus, màu xanh, trị giá 2.300.000 đồng (*tài sản của bị hại Nguyễn Thị Hồng H1*).

- 01 túi xách bằng da màu đen, do không rõ nhãn hiệu, chủng loại nên không khảo sát, định giá được (*tài sản của bị hại Đàm Thị Thu H5*).

- 01 dây chuyền vàng 18 kara, kiểu dây chuyền máy tròn tét đôi, trọng lượng 1,5851 chỉ và 01 mặt dây chuyền vàng 18 kara, kiểu mè đay, pearl, ball, trọng lượng 0,5257 chỉ, trị giá 6.712.344 đồng; trọng lượng đá 0,2141 gram không có giá trị thị trường mua bán (*tài sản của bị hại Đoàn Thị Kim H2*).

- 01 điện thoại di động Oppo A9, trị giá 2.500.000 đồng; 01 điện thoại di động Oppo F3, màu vàng, trị giá 300.000 đồng; 01 túi xách màu vàng đồng, loại có 03 ngăn kéo, do không rõ nhãn hiệu và chủng loại nên không tiến hành khảo sát định giá được (*tài sản của bị hại Tô Thị Hồng H3*).

- 01 dây chuyền vàng 18kara, kiểu mắc tre, trọng lượng 05 chỉ, trị giá 20.315.000 đồng (*tài sản của bị hại Lư Thị H4*).

- 01 điện thoại di động Iphone 11, màu trắng, trị giá 7.000.000 đồng (*tài sản của bị hại Hồ Thị H6*).

- 01 dây chuyền vàng 18kara, kiểu mắc xích, trọng lượng 3,5 chỉ và 01 mặt dây chuyền vàng 18kara, trọng lượng 01 chỉ, trị giá 17.725.500 đồng (*tài sản của bị hại Trần Thị H7*).

- 01 vòng kiềng đeo cổ bằng kim loại màu trắng, có mặt hình bông mai bằng kim loại màu trắng, do không rõ trọng lượng, chất liệu nên không khảo sát giá và định giá được (*tài sản của bị hại Trần Thị H8*); 01 điện thoại di động Iphone XR, màu xanh, trị giá 3.000.000 đồng (*tài sản của bị hại Đặng Nguyễn Hoàng H9*).

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố K đã ban hành các quyết định:

- Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 163 ngày 30/5/2020, số 34 ngày 01/02/2021, số 48 ngày 26/3/2022, số 85 ngày 04/6/2022, số 115 ngày 06/6/2022, số 116, 117, 118 ngày 18/6/2022, các Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự số 06, 07 ngày 18/6/2022, Quyết định nhập vụ án hình sự số 03 ngày 18/6/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố K, về các tội “*Cướp tài sản*” và “*Cướp giết tài sản*”, quy định tại khoản 2 Điều 168, khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự).

- Quyết định khởi tố bị can số 67 ngày 04/6/2022, Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố bị can số 01 ngày 18/6/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố K, đối với Trần Văn N, về các tội “*Cướp tài sản*” và “*Cướp giết tài sản*”, quy định tại khoản 2 Điều 168, khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số: 06/CT-VKSCĐ-HS ngày 10 tháng 01 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K đã truy tố bị cáo Trần Văn N về các tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự và tội “*Cướp giết tài sản*” theo quy định tại điểm b, c, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo N thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Khẳng định cáo trạng số 06/CT-VKSCĐ-HS ngày 10/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo Trần Văn N về tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự và tội “*Cướp giết tài sản*” theo quy định tại điểm b, c, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, nên giữ nguyên quan điểm truy tố.

Bị cáo Trần Văn N có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự, thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, quá trình điều tra bị cáo đã tự thú khai ra các lần phạm tội trước đó; đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại H1 2.300.000 đồng, H5 7.000.000 đồng, H2 6.000.000 đồng, H3 20.000.000 đồng, H4 20.000.000 đồng, Hồ Thị H6

7.000.000 đồng, H7 7.000.000 đồng và được các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Văn N đã có hành vi nhiều lần cướp tài sản và nhiều lần dùng xe mô tô là thủ đoạn nguy hiểm cướp giật tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

a) Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- *Hình phạt chính:*

+ Điểm d khoản 2 Điều 168 điểm b, r, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn N khoảng 07 năm tù, về tội “*Cướp tài sản*”.

+ Các điểm b, c, d khoản 2 Điều 171; điểm b, r, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn N khoảng 05 năm tù, về tội “*Cướp giật tài sản*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt đối với bị cáo N theo luật định. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 04/6/2022.

- *Hình phạt bổ sung:* Không.

b) Biện pháp tư pháp:

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47, 48 BLHS; Điều 106 BLTTHS, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác dài tay bằng vải màu đen; 01 áo thun tay ngắn màu đen; 01 quần jean dài màu xám; 01 mũ bảo hiểm màu xám của bị cáo N sử dụng lúc phạm tội, không giá trị.

- Trả lại cho Trần H9 TG 12.000.000 đồng; trả lại cho Võ Thị Yến H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, màu đen - xám, biển số 67D1 - 329.37.

- Lưu hồ sơ vụ án 03 đĩa DVD, thu giữ trong vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Đối với:

- Đàm Thị Thu H5, Tô Thị Hồng H3 bị N đập và giật tài sản trong lúc điều khiển xe mô tô, làm té ngã xuống đường, bị xây sát nhẹ, từ chối giám định, không yêu cầu khởi tố nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm đối với N về hành vi này là phù hợp.

- Trịnh Thị Cẩm NG, Trần H9 TG đã mua điện thoại, dây chuyền vàng do bị cáo Trần Văn N bán, nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có, tuy không xử lý nhưng cần giáo dục công khai tại phiên tòa. Võ Quang Trí (chủ tiệm vàng “*Đạt Thành*”), không đủ căn cứ xác định có thu mua tài sản do N chiếm đoạt

đem bán nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm đối với Trí là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung:

[3] Tại phiên tòa, bị cáo N thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh, sơ đồ hiện trường, bản ảnh trích xuất camera do Cơ quan điều tra Công an thành phố K lập; Ngoài ra, còn phù hợp với vật chứng vụ án đã thu giữ, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Từ đó có căn cứ xác định, trong khoảng thời gian từ tháng 5/2020 đến tháng 6/2022 bị cáo N đã có hành vi sử dụng xe mô tô, hiệu Honda, loại AirBlade, biển số 67D1-329.37, thực hiện nhiều vụ “Cướp tài sản” và “Cướp giật tài sản” trên địa bàn thành phố K.

+ Đối với các vụ cướp tài sản: Bị cáo N có hành vi làm cho H1 lâm vào tình trạng không thể chống cự được, chiếm đoạt tài sản của H1, trị giá 2.330.000 đồng; dùng thủ đoạn nguy hiểm, đập xe mô tô của H5 đang đi trên đường làm H5 ngã xe, chiếm đoạt tài sản của H5, trị giá 1.000.000 đồng và 01 túi xách (không thu hồi, định giá được). Tổng trị giá 3.330.000 đồng.

+ Đối với các vụ cướp giật tài sản: Bị cáo N có hành vi nhiều lần dùng xe mô tô là thủ đoạn nguy hiểm, cướp giật tài sản của Đoàn Thị Kim H2, trị giá 6.712.344 đồng; của Tô Thị Hồng H3, trị giá 13.800.000 đồng; của Lư Thị H4, trị giá 20.315.000 đồng; của Hồ Thị H6, trị giá 7.000.000 đồng; của Trần Thị H7, trị giá 17.725.500 đồng; của Đặng Nguyễn Hoàng H9, trị giá 3.000.000 đồng và tài sản của Trần Thị H8 là 01 vòng kiềng kim loại màu trắng, có mặt hình bông mai kim loại màu trắng (không thu hồi, định giá được). Tổng trị giá 68.552.844 đồng.

Bị cáo Trần Văn N là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, xâm phạm tính mạng, sức khỏe và sở hữu tài sản của người khác. Do đó, hành vi của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự và tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm b, c, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Quyền sở hữu và quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khỏe của con người là những quyền cơ bản của mỗi công dân được pháp luật Hình sự ghi nhận và bảo vệ. Những ai xâm phạm đến quyền sở hữu và quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu, tính mạng, sức khỏe của người khác, mà còn thể hiện sự xem thường pháp luật, gây ảnh xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, nhất là ảnh hưởng đến việc phát triển thương mại du lịch của thành phố K. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo N phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với tội cướp tài sản.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo N thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; tự nguyện bồi thường cho các bị hại, tự thú về hành vi phạm tội trước đó nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, “*Tự thú*”, được các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc thành phần lao động, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 03 đĩa DVD, lưu dữ liệu đoạn Clip ghi hình ảnh Trần Văn N đến tiệm vàng “*H7 Huy Chương*” bán dây chuyền vàng của bị hại Trần Thị H7 ngày 03/6/2022 và chiếm đoạt tài sản của bị hại Trần Thị H8, đem đến tiệm vàng “*Thanh Thúy*” ngày 04/6/2022. Xét lưu hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR màu xanh, đã trao trả lại cho bị hại Đặng Nguyễn Hoàng H9, nên không đề cập xem xét giải quyết.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, màu đen - xám, biển số 67D1 - 329.37. Đây là tài sản của bị cáo N và vợ Võ Thị Yến H, bà H không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội, có đơn xin nhận lại xe, Xét, trao trả cho bà H.

- Đối với 01 áo khoác dài tay bằng vải màu đen; 01 áo thun tay ngắn màu đen; 01 quần jean dài màu xám; 01 mũ bảo hiểm màu xám (thu giữ của Trần Văn N) không còn giá trị sử dụng, không còn giá trị xử dụng. Xét, tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 12.000.000 đồng do bà Trần H9 TG giao nộp. Xét, bị hại H7 đã nhận lại tài sản, H7 không có yêu cầu bị cáo bồi thường, bà TG không biết tài sản mua của N là tài sản do phạm tội mà có, có yêu cầu nhận lại số tiền 12.000.000 đồng, nên hoàn trả cho bà TG số tiền 12.000.000 đồng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không đề cập giải quyết.

[8] Các vấn đề khác:

- Đàm Thị Thu H5, Tô Thị Hồng H3 bị N đập và giật tài sản trong lúc điều khiển xe mô tô, làm té ngã xuống đường, bị xây sát nhẹ, từ chối giám định, không yêu cầu khởi tố nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm đối với N về hành vi này là phù hợp.

- Trịnh Thị Cẩm NG, Trần H9 TG đã mua điện thoại, dây chuyền vàng do bị cáo Trần Văn N bán, nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có, tuy không xử lý nhưng cần giáo dục công khai tại phiên tòa. Võ Quang Trí (chủ tiệm vàng “*Đạt Thành*”), không đủ căn cứ xác định có thu mua tài sản do N chiếm đoạt đem bán nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm đối với Trí là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội “*Cướp tài sản*” và “*Cướp giết tài sản*”

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn N: 07 (Bảy) năm tù về tội Cướp tài sản;

Căn cứ điểm b, c, d khoản 2 Điều 171; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn N: 05 (Năm) năm tù về tội Cướp giết tài sản.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự;

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần Văn N phải chấp hành là 12 (Mười hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 04/6/2022 (ngày bốn, tháng sáu, năm hai không hai mươi hai).

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác dài tay, bằng vải màu đen (đã qua sử dụng); 01 áo thun tay ngắn màu đen (đã qua sử dụng); 01 quần jean dài màu xám (đã qua sử dụng); 01 mũ bảo hiểm màu xám (đã qua sử dụng).

- Giao trả cho bà Võ Thị Yên H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, màu đen - xám, biển số 67D1 - 329.37, số máy JF46E0153926, số khung: RLHJF4604DY125477, đã qua sử dụng.

- Giao trả cho bà Trần H9 TG số tiền 12.000.000 đồng (GNT số 19696992 ngày 01/02/2023).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/02/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an thành phố K với Chi cục thi hành án dân sự thành phố K).

- Lưu hồ sơ vụ án: 03 đĩa DVD, lưu dữ liệu đoạn Clip ghi hình ảnh Trần Văn N đến tiệm vàng “H7 Huy Chương” bán dây chuyền vàng của bị hại Trần Thị H7 ngày 03/6/2022 và chiếm đoạt tài sản của bị hại Trần Thị H8, đem đến tiệm vàng “Thanh Thúy” ngày 04/6/2022.

Áp dụng Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo N, bị hại Đặng Nguyễn Hoàng H9, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Yến H có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (1);
- Viện KSND tỉnh An Giang (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lư Thị Châu H3